

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35COT1	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	η VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñT :	H̃ c ph̃Fn : 1230671006-804 - Tõgn_ ng d̃n ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3574011157	35COT1	Lqng Dỉ u	An	3 /19/1993				8.5			8.5	2.6	4.3	3.0	5.6	
2	3471010010	34CCD1	B½ TuBh	Anh	22/05/1991				8.3			8.3	2.5	7.3	5.1	7.6	
3	3574010500	35COT1	Trfh Thch	Anh	08/02/1993				6.0			6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
4	3574011685	35COT2	Phm Vln	Bđ	17/04/1993				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
5	3471010026	34CCD3	Nguy n Thanh	Bình	02/03/1991				9.3			9.3	2.8	6.0	4.2	7.0	
6	3571011622	35CCĐ7	Nguy n Mch	Công	05/11/1993				8.5			8.5	2.6	1.3	0.9	3.5	
7	3475050007	34CNVL	q m Quang	Cng	30/04/1992				8.3			8.3	2.5	6.5	4.6	7.0	
8	3475050004	34CNVL	Nguy n Vít	Chánh	02/01/1992				9.8			9.8	2.9	7.5	5.3	8.2	
9	3574011110	35COT1	L Trng	Duy	14/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
10	3475010059	34CLC-DD1	Nguy n TBh	q	18/02/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	3471010086	34CCD3	Trfh TBh	q	01/08/1992				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
12	3471010090	34CCD3	Nguy n Khđ	q í p	14/02/1991				5.5			5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
13	3574011124	35COT1	Phan Vln	q í p	02/11/1993				9.0			9.0	2.7	2.3	1.6	4.3	
14	3471010105	34CCD4	Trfh Trung	q c	04/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3475050011	34CNVL	q Hg Thanh	Hĩ	24/04/1992				7.5			7.5	2.3	6.3	4.4	6.7	
16	3571011349	35CCĐ6	V» Qu c	HiJu	29/07/1993				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
17	3475050013	34CNVL	Ho ng Vln	Hĩ n	05/09/1992				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
18	3475010086	34CXD6	Nguy n Ho ng	Hĩ p	28/06/1992				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
19	3574011098	35COT1	Hu8nh Vln	Hoàng	22/03/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35COT1	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	η VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñT :	H̃ c ph̃Fn : 1230671006-804 - Tõgn_ ng d̃n ng 2	H̃ c k8 : HK03	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3474010023	34COT2	Bùi Xuân	Hóa	03/12/1991				0.0			0.0	0.0	3.3	2.3	2.3	
21	3471010148	34CCD7	Nguyễn Bệ	Huy	28/02/1990				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
22	3575011248	35CLC1-DD	Phạm Nguyễn Duy	Linh	10/10/1993				8.5			8.5	2.6	2.8	2.0	4.5	
23	3475050019	34CNVL	Nguyễn	Long	20/09/1992				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
24	3571011210	35CCĐ3	Phan Văn Minh	Luân	09/12/1992				7.8			7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
25	3471010210	34CLC-CD	Huỳnh Quang	Minh	11/08/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
26	3475010156	34CXD2	Nguyễn Nhật	Nam	13/12/1992				8.8			8.8	2.6	3.3	2.3	5.0	
27	3571011456	35CCĐ3	Lê Văn	Nghị	10/07/1993				10.0			10.0	3.0	5.3	3.7	6.7	
28	3575010737	35CLC1-DD	Nguyễn Duy	Nguyễn	22/02/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
29	3575010817	35CXD1	Ngô Văn	Nhân	10/08/1993				8.3			8.3	2.5	4.3	3.0	5.5	
30	3471010238	34CCD6	Bà Nguyễn	Nhuận	18/09/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	3475010189	34CXD6	Trần Trung	Phi	20/10/1991				5.8			5.8	1.7	4.3	3.0	4.8	
32	3475010197	34CXD1	Ngô Thanh	Phúc	12/03/1991				4.3			4.3	1.3	5.0	3.5	4.8	
33	3471010253	34CCD1	Lê Anh	Phong	24/07/1992				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
34	3571011401	35CCĐ6	Huỳnh Minh	Quang	19/05/1992				6.5			6.5	2.0	1.0	0.7	2.7	
35	3574011697	35COT1	Nguyễn Khắc	Tâm	09/12/1992				9.0			9.0	2.7	4.8	3.4	6.1	
36	3475050042	34CNVL	Nguyễn Văn	Tịnh	20/05/1992				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
37	3571011607	35CCĐ7	Hồ Lê Minh	Tín	24/07/1993				9.0			9.0	2.7	4.8	3.4	6.1	
38	3574011068	35COT1	Lê Văn	Tín	01/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 35COT1 **Ṇm ḥ c :** 2012-2013 **ṇVHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)
Ḥ ṇT : **Ḥ c pḥFn :** 1230671006-804 - Toṣṇ ng ḍ ng 2 **Ḥ c k8 :** HK03

STT	Mã S'	L ₂ P SV	H' Vê TậN		NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêM						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3471010377	34CCD1	Bùi Duy	Tùng	17/04/1992				8.0			8.0	2.4	5.8	4.1	6.5	
40	3574010509	35COT2	Lê Bá	Tùng	10/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3475010325	34CXD6	Võ Thanh	Tùng	18/10/1992				9.0			9.0	2.7	4.5	3.2	5.9	
42	3574010389	35COT1	Ph ^h m Tr ^ê ng	Thành	17/03/1992				6.3			6.3	1.9	5.3	3.7	5.6	
43	3471010295	34CCD5	Tr ^h ng Qu ^í c	Th ^h nh	06/12/1990				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
44	3575010470	35CXD4	V» Ng ^í c	Th ^h nh	02/04/1993				5.5			5.5	1.7	3.3	2.3	4.0	THI CHUNG LOP (4)
45	3575011154	35CLC1-DD	Mai V ^h n	Th ^h nh	20/10/1993				9.5			9.5	2.9	7.8	5.5	8.3	
46	3471010328	34CCD1	Nguy ^h n n ^h c	Th ^h nh	23/05/1992				9.0			9.0	2.7	6.3	4.4	7.1	
47	3571010273	35CCĐ4	Ph ^h m Thanh	Th ^h nh	24/05/1993				0.0			0.0	0.0	8.0	5.6	5.6	THI CHUNG LOP 2
48	3475050033	34CNVL	Nguy ^h n Minh	Th ^h nh	10/10/1992				8.0			8.0	2.4	3.3	2.3	4.7	
49	3475010306	34CLC-DD1	H ^h Ph ^h c	Tri ^h m	22/07/1992				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
50	3471010353	34CCD4	V» T ^h nh n ^h c	Tr ^ê ng	26/10/1992				0.0			0.0	0.0	2.8	2.0	2.0	
51	3575010456	35CXD4	Tr ^h ng Qu ^í c	Trung	29/04/1993				7.5			7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	THI CHUNG LOP (4)
52	3475050039	34CNVL	Ph ^h m Duy	Tr ^ê ng	03/10/1992				7.8			7.8	2.3	2.8	2.0	4.3	
53	3471010363	34CCD2	Ng ^h Th ^ê ng	Tr ^ê ng	21/07/1992				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	

Kh·a ḥ c :	Ḷ p ḥ c : 35COT1	Ṇm ḥ c : 2012-2013	ṇ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
Ḥ nT :	Ḥ c phFn : 1230671006-804 - Toṣṇ ng ḍ ng 2	Ḥ c k8 : HK03	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
54	3471010395	34CCD7	Nguyễn An Vinh	21/11/1992				8.5			8.5	2.6	3.5	2.5	5.0	
55	3475010352	34CXD6	L° Ng` c Vq̣h	25/02/1991				9.8			9.8	2.9	3.0	2.1	5.0	
56	3471010410	34CCD5	TrF̣h η ³nh Vq̣h	10/04/1992				4.0			4.0	1.2	5.3	3.7	4.9	
57	3475010350	34CXD5	B§ TuḄh V, Vq̣h	05/07/1992				5.5			5.5	1.7	4.5	3.2	4.8	
58	3575011186	35CXD5	Hoàng VỈ	16/12/1993				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	

T'ng s' : 58 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Giáo V... Khoa